

Câu 1 (5.0 điểm). Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

- Trình bày những chuyển biến quan trọng của khu vực Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ II đến nay. Theo anh (chị), chuyển biến nào là quan trọng nhất? vì sao?
- Đánh giá tác động của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ II đến quan hệ quốc tế.

Câu 2 (5.0 điểm).

- Làm rõ tình hình nước Mỹ (1991-2000).



Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Joe Biden

- Bức hình trên phản ánh mối quan hệ nào? Hãy viết bài khoảng 150 từ về mối quan hệ đó từ năm 1995 đến nay.

Câu 3 (5.5 điểm).

“Vào giữa thế kỉ XIX, trước khi bị thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, đạt được những tiến bộ nhất định về kinh tế, văn hóa. Tuy nhiên, ở giai đoạn này, chế độ phong kiến Việt Nam đang có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng”.

(Sách giáo khoa lịch sử lớp 11, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, trang 106)

- Làm rõ tình hình Việt Nam được nêu lên trong đoạn trích trên.
- Phân tích điểm tích cực và hạn chế trong chính sách đối ngoại của triều Nguyễn trong giai đoạn trên.
- Hãy rút ra bài học về đối ngoại cho đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Câu 4 (4.5 điểm).

“Ngày 13-7-1885, Tôn Thất Thuyết lấy danh vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần vương, kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên vì vua mà kháng chiến”.

(Sách giáo khoa lịch sử lớp 11, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, trang 125)

Hãy phân tích thái độ của tầng lớp văn thân, sĩ phu và quần chúng nhân dân đối với chiếu Cần vương. Ý nghĩa của chiếu Cần vương với phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX.

----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh.....; Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

(Gồm 04 trang)

Lưu ý: Học sinh có thể trình bày không giống hoàn toàn như đáp án nhưng vẫn đảm bảo kiến thức và có lý giải hợp lý vẫn được chấm điểm.

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai: a. Trình bày những chuyển biến quan trọng của khu vực Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ II đến nay. Theo anh (chị), chuyển biến nào là quan trọng nhất? vì sao? b. Đánh giá tác động của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ II đến quan hệ quốc tế.	5.0
	a. Trình bày những chuyển biến quan trọng * Chuyển biến sau chiến tranh thế giới thứ hai ở Đông Nam Á: - Các nước Đông Nam Á từ thân phận các nước thuộc địa, nửa thuộc địa và lệ thuộc trở thành những quốc gia độc lập...	0.5
	- Sau khi độc lập các nước trong khu vực ra sức xây dựng, phát triển kinh tế-xã hội và đạt những thành tựu to lớn: Xingapo trở thành một trong các con rồng kinh tế châu Á; Indônêxia, Thái Lan ...	0.5
	- Năm 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập; đến năm 1999 các nước Đông Nam Á đều đã gia nhập ASEAN, nhằm xây dựng khu vực hòa bình, hữu nghị, hợp tác...	0.5
	*Biến đổi quan trọng nhất: từ thân phận các nước thuộc địa, nửa thuộc địa và lệ thuộc trở thành những quốc gia độc lập.	0.5
	* Vì: Nhờ có biến đổi đó các nước Đông Nam Á mới có điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Cũng từ đó tăng cường hợp tác trong khu vực với sự ra đời của ASEAN....	0.5
	b. Đánh giá tác động của phong trào giải phóng dân tộc ... Đến thập niên 70 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á đã giành được độc lập. Thắng lợi đó đã có nhiều tác động đến quan hệ quốc tế	0.25
	- Làm thay đổi căn bản tình hình và bộ mặt khu vực cũng như thế giới. Các nước Đông Nam Á từ những nước thuộc địa, nửa thuộc địa, lệ thuộc đã ghi tên mình lên bản đồ thế giới.	0.5
	- Góp phần làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc.	0.5
	- Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.	0.25
	- Trong Chiến tranh lạnh, Đông Nam Á trở thành điểm nóng trong quan hệ quốc tế. Trong bối cảnh đó thắng lợi của các nước Đông Nam Á đã góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ.	0.5
	- Các nước Đông Nam Á được giải phóng đã bước lên vũ đài chính trị quốc tế, tham gia tích cực vào đời sống chính trị thế giới với nhiều đóng góp quan trọng.	0.5
Câu 2	a. Làm rõ tình hình nước Mĩ (1991-2000). b. Bức hình trên phản ánh mối quan hệ nào? Hãy viết bài khoảng 150 từ về mối quan hệ đó từ năm 1995 đến nay.	5.0
	a. Tình hình nước Mĩ	

	* Kinh tế: - Trong thập niên 90, tuy trải qua những đợt suy thoái ngắn, nhưng kinh tế Mỹ vẫn đứng đầu thế giới.	0.5
	- Năm 2000 GDP đạt 9765 tỉ USD; chiếm 25% giá trị tổng sản phẩm của thế giới. Chi phối hầu hết các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế...	0.25
	* Khoa học - kỹ thuật tiếp tục phát triển mạnh, Mỹ chiếm 1/3 số lượng bản quyền phát minh, sáng chế của thế giới.	0.5
	* Về đối ngoại: Thập niên 90, Mỹ thực hiện chiến lược “Cam kết và mở rộng” với ba mục tiêu:	0.25
	- Đảm bảo an ninh của Mỹ bằng lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu	0.25
	- Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của kinh tế Mỹ	0.25
	- Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào các nước.	0.25
	* Ngày 11/9/2001, nước Mỹ bị tấn công khủng bố, điều này đã dẫn đến những thay đổi trong chính sách đối nội, đối ngoại của nước Mỹ.	0.25
	b. Bức hình trên phản ánh mối quan hệ...	
	* Bức hình trên phản ánh mối quan hệ giữa hai quốc gia Việt Nam và Mỹ	0.25
	* Bài viết khoảng 150 từ: Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các sự kiện chính:	0.5
	- Năm 1995, Mỹ tuyên bố bình thường hóa quan hệ với Việt Nam	
	- Năm 2000, tổng thống B. Clinton sang thăm Việt Nam, từ đó đến nay các tổng thống Mỹ trong nhiệm kỳ của mình đã có những chuyến thăm Việt Nam. Các nhà lãnh đạo Việt Nam đã có nhiều chuyến thăm và làm việc tại Mỹ.	0.5
	- Từ năm 2013, hai bên đã trở thành đối tác toàn diện của nhau	0.5
	- Năm 2023, sau chuyến thăm của Tổng thống Joe Biden đến Việt Nam, hai bên đã nâng cấp mối quan hệ thành Đối tác chiến lược toàn diện.	0.5
	- hai quốc gia đang thực hiện phương châm “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai” với những triển vọng hợp tác mới trên cơ sở tôn trọng, hòa bình, cùng có lợi	0.25
Câu 3	a. Làm rõ tình hình Việt Nam được nêu lên trong đoạn trích trên.	
	b. Phân tích điểm tích cực và hạn chế trong chính sách đối ngoại của triều Nguyễn trong giai đoạn trên.	5.5
	c. Hãy rút ra bài học về đối ngoại cho đất nước trong giai đoạn hiện nay.	
	a. Làm rõ tình hình Việt Nam được nêu lên trong đoạn trích	
	- Giữa thế kỉ XIX, Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, đạt được những tiến bộ nhất định về kinh tế, văn hóa. Tuy nhiên, chế độ phong kiến đang có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.	0.25
	- Nông nghiệp sa sút, nhiều cuộc khản khoang diễn ra nhưng ruộng đất rơi vào tay địa chủ. Dân lưu tán, mất mùa đói kém liên miên ...	0.25
	- Công thương nghiệp đình đốn, nhà nước độc quyền công thương, thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng”...	0.25
	- Quân sự lạc hậu về trang bị và tổ chức chiến đấu	0.25
	- Đối ngoại sai lầm, nhất là “cấm đạo”, đuổi giáo sĩ phương Tây...	0.25
	- Xã hội bất ổn với nhiều cuộc khởi nghĩa chống triều đình nổ ra như: khởi nghĩa Phan Bá Vành (1821) ở Nam Định, Thái Bình...	0.25
	b. Phân tích điểm tích cực và hạn chế trong chính sách đối ngoại...	
	* Tích cực:	
	- Triều Nguyễn đã tìm cách đề cố bảo vệ đất nước trước những nhòm ngó từ bên	0.25

	ngoài. Khi hạn chế tiếp xúc với người phương Tây.	
	- Trong quan hệ với các nước láng giềng như Nhà Thanh họ thần phục, nhưng với các nước nhỏ hơn như Lào và Chân Lạp lại bắt họ thần phục. Điều này phần nào giúp ổn định vùng biên giới; giữ mối quan hệ bang giao với nước lớn bên cạnh.	0.5
	*Hạn chế: - Không giao thiệp với các nước phương Tây, cung với chính sách “bế quan tỏa cảng” đã làm cho nước ta bị cô lập với thế giới bên ngoài...	0.5
	- Khước từ các nước phương Tây và thần phục nhà Thanh đã làm cho đất nước trở nên lạc hậu...	0.5
	- Những sai lầm trong chính sách “cấm đạo”, đuổi giáo sĩ, đã gây ra rạn nứt khối đoàn kết dân tộc. Tạo cơ để các nước phương Tây can thiệp và xâm lược nước ta...	0.5
	- Chính sách đối ngoại của triều Nguyễn đã phần nào làm giảm sức mạnh dân tộc trước nguy cơ xâm lược từ bên ngoài, gây bất lợi cho cuộc kháng chiến về sau.	0.5
	c. Hãy rút ra bài học về đối ngoại...	0.25
	- Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ ...	0.25
	- Thực hiện đường lối đối ngoại mềm dẻo...	0.25
	- Đặt lợi ích dân tộc, lợi ích của nhân dân lên trên hết ...	0.25
	- Cần có sự hội nhập quốc tế, tiếp thu cái mới của nhân loại...	0.25
	- Phát huy sức mạnh dân tộc, phát huy khối đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện đường lối đối ngoại ...	0.25
Câu 4	Hãy phân tích thái độ của tầng lớp văn thân, sĩ phu và quần chúng nhân dân đối với chiếu Cần vương. Ý nghĩa của chiếu Cần vương với phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX.	4.5
	* Phân tích thái độ... Trước những hành động của Pháp, phái chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết đã tổ chức cuộc phản công tại kinh thành Huế. Cuộc phản công thất bại, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra sơn phòng Tân Sở, tại đây ông đã nhân danh vua Hàm Nghi ra chiếu Cần vương.	0.25
	Chiếu Cần vương đã tố cáo tội ác của giặc, kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên giúp vua đánh giặc, cứu nước.	0.25
	Đối với văn thân, sĩ phu: - Đây là lực lượng có học thức, họ bị chi phối nặng nề bởi quan điểm của Nho giáo “trung quân, ái quốc”. Với họ yêu nước là trung với vua.	0.5
	- Khi triều Nguyễn lần lượt đầu hàng Pháp, văn thân, sĩ phu rơi vào tình trạng bế tắc. Trung với vua thì có tội với nước và chống Pháp thì bất trung với vua.	0.5
	- Chiếu Cần vương đã đáp ứng được tư tưởng trung quân, ái quốc. Bây giờ chống Pháp là yêu nước là trung với vua, nên ngay lập tức họ tập hợp lực lượng hưởng ứng chiếu Cần vương.	0.5
	Với nhân dân: - Chủ yếu là nông dân, giai cấp đông đảo có tinh thần yêu nước, thậm chí khi triều Nguyễn ra lệnh bãi binh họ vẫn tiếp tục kháng chiến “phen này quyết chống cả Tây lẫn triều”.	0.5
	- Khi có chiếu Cần vương họ được văn thân, sĩ phu tập hợp và tổ chức đấu tranh. Vì vậy họ tự giác, hưởng ứng, tham gia nhiệt tình.	0.5
	- Chiếu Cần vương đã cho thấy triều đình đã đi cùng với nhân dân chống kẻ thù	0.5

	xâm lược, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân là cần có người lãnh đạo.	
	*Ý nghĩa: - Chiêu Cần vương đã thổi bùng phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỉ XIX...	0.5
	- Là lời hiệu triệu của bậc quân vương với nhân dân, văn thân, sĩ phu cả nước cùng đứng lên đánh giặc giữ nước ...	0.25
	- Thể hiện sự kết hợp kháng chiến giữa phái chủ chiến trong triều đình và cuộc kháng chiến của nhân dân.	0.25

----- Hết -----